

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN MỸ XUYỀN Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH SÓC TRĂNG

Bản án số: 141/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 29/12/2023.

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Dương Hải.

- Các Hội thẩm nhân dân : 1. Ông Huỳnh Văn Hiệp

2. Bà Nguyễn Hồng Phượng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Tiểu Loan – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện M.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng Tm gia phiên tòa:*** Ông Đặng Văn Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 205/2023/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 11 năm 2023 về việc “ Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 359/2023/QĐ-ST, ngày 01/12/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 289/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 18/12/2023 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ông **Thạch Vinh Q**, sinh năm 1970..

Địa chỉ: Số 163 Ấp B, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Bị đơn:*** Bà **Lý Thị T**, sinh năm 1972

Địa chỉ: Số 163 Ấp B, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Người đại diện theo pháp luật của bà Lý Thị T:***

+ Ông **Thạch Thái B**, sinh năm 1999 .

+ Bà **Thạch Thị Như Á**, sinh năm 1994.

Cùng địa chỉ: Số 162 Ấp B, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- ***Tại đơn khởi kiện đề ngày 6/11/2023 nguyên đơn ông Thạch Vinh Q trình bày:*** Ông Q và bà Lý Thị T kết hôn vào năm 1990, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạnh Phú, huyện M. Sau khi kết hôn vợ chồng sống đến năm 2017 thì do con ông bà là Thạch Thái B bị tai nạn giao thông và chết nên bà T bị sốc và sinh bệnh và được bác sĩ chẩn đoán là rối loạn tâm thần do tổn thương và rối loạn chức năng não. Ngày 17/10/2023 Tòa án nhân dân huyện M xem xét giải quyết và tuyên bố bà Lý Thị T là người mất năng lực hành vi dân sự. Hiện nay ông Q và bà T đã sống ly thân

và bà T hiện đang sống với con chung tên Á. Về con chung ông bà có ba người con chung tên Thạch Thái B (chết), Thạch Thị Như Á, sinh năm 1994, Thạch Thái B sinh năm 1999. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau nữa nên ông Q yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà T và ông Q thống nhất cấp dưỡng cho bà T mỗi tháng là 1.000.000đ cho đến khi bà T khỏi bệnh. Về con chung: Hiện các con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung: Vợ chồng đã tự thỏa thuận xong không yêu cầu toà án giải quyết. Về nợ chung không có.

- *Tại biên bản lấy lời khai ngày 01/12/2023 người đại diện theo pháp luật cho bà T là bà Thạch Thị Như Á trình bày:* Cha của bà là ông Q và mẹ là Lý Thị T kết hôn vào năm 1990, ông bà có ba người con chung tên Thạch Thái Bình, sinh năm 1993, Thạch Thị Như Á, sinh năm 1994, Thạch Thái B sinh năm 1999. Vào năm 2017 do con ông bà là Thạch Thái B bị tai nạn giao thông và chết nên bà T bị sốc và sinh bệnh và được bác sĩ chẩn đoán là rối loạn tâm thần do tổn thương và rối loạn chức năng não. Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên đã có quyết định tuyên bố bà Lý Thị T là người mất năng lực hành vi dân sự. Nay ông Q xin ly hôn bà T thì bà không có ý kiến gì, bà thống nhất với ý kiến của ông Q là cấp dưỡng cho bà T mỗi tháng là 1.000.000đ. Về tài sản chung thì bà và ông Q đã tự thỏa thuận xong không yêu cầu giải quyết, về nợ chung, không có.

* *Tại phiên toà kiểm sát viên phát biểu về đường lối giải quyết vụ án là đề nghị HĐXX cho ông Q được ly hôn với bà T. Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng của ông Q thống nhất cấp dưỡng cho bà T mỗi tháng là 1.000.000đ. Về con chung con chung hiện đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét, giải quyết Về tài sản chung đã tự thỏa thuận xong nên không xem xét, giải quyết, về nợ chung, không có. Đối với việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người Tm gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt vắng mặt, người đại diện cho bị đơn bà Ái có đơn xin xét xử vắng mặt, người đại diện cho bị đơn ông Thạch Thái B đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 vắng mặt không lý do. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông T, bà Ái, ông Bảo theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Ông Q và bà Lý Thị T kết hôn vào năm 1990, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Phú, huyện M. Sau khi kết hôn vợ chồng sống đến năm 2017 thì do con ông bà là Thạch Thái Bình bị tai nạn giao thông và chết nên bà T bị sốc và sinh bệnh và được bác sĩ chẩn đoán là rối loạn tâm thần do tổn thương và rối loạn chức năng não. Ngày 17/10/2023 Tòa án nhân dân huyện M xem xét giải quyết tuyên bố bà Lý Thị T là người mất năng lực hành vi dân sự. Hiện nay ông Q và bà T

đã sống ly thân và bà T hiện đang sống với con chung tên Á. Về con chung ông bà có ba người con chung tên Thạch Thái Bình, sinh năm 1993 (đã chết), Thạch Thị Như Á, sinh năm 1994, Thạch Thái B sinh năm 1999. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau nữa nên ông Q yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà T. Về con chung: Hiện các con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung: Vợ chồng đã tự thỏa thuận xong không yêu cầu toà án giải quyết. Về nợ chung không có.

[3] Về hôn nhân: Xét thấy, ông Q và bà T kết hôn năm 1990 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạnh Phú, huyện M, tỉnh Sóc Trăng là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn thì bà T phát bệnh tâm thần, nên ông Q và bà T không thể chung sống hạnh phúc, con chung của ông bà là chị Thạch Thị Như Á đưa bà T về sống chung với chị Á để điều trị bệnh, nhưng đến nay bà T vẫn không khỏi bệnh. Việc bà T bị bệnh tâm thần đã được Tòa án tuyên bố bà T bị mất năng lực hành vi dân sự tại Quyết định số 02/2023/QĐDS-ST ngày 17/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện M. Như vậy, kể từ khi bà T bị bệnh tâm thần đến nay ông Q và bà T không còn chung sống với nhau, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân giữa ông Q và bà T không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Q, ông Q được ly hôn với ông bà T.

[4] Về con chung: Trong thời gian chung sống ông Q và bà T có 03 người con chung là Thạch Thái B, sinh năm 1993 (đã chết), Thạch Thị Như Á, sinh năm 1994, Thạch Thái B sinh năm 1999 hiện đều đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về cấp dưỡng cho bà T: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Q là mỗi tháng cấp dưỡng cho bà T mỗi tháng là 1.000.000đ cho đến khi bà T khỏi bệnh. Xét thấy việc tự nguyện cấp dưỡng cho bà T là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự đã tự thỏa thuận xong không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã đóng là 300.000 đồng, ông Q phải đóng thêm 300.000 đồng.

[8] Lời đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1, khoản 3 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 58; của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Thạch Vinh Q được ly hôn với bà Lý Thị T.
2. Về con chung: Hiện các con chung đều đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét, giải quyết
3. Về đóng góp cấp dưỡng cho bà T: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Q mỗi tháng cấp dưỡng cho bà T (Do bà Thạch Thị Như Á nhận)mỗi tháng là 1.000.000đ cho đến khi bà T khỏi bệnh.
4. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.
5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Q phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và 300.000đ án phí cấp dưỡng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp 300.000đ, theo biên lai thu tiền số 0010411, ngày 13/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, như vậy ông Q phải nộp thêm số tiền 300.000đ án phí sơ thẩm.
6. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm (đối với người vắng mặt thì thời hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai).
7. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện M;
- TÒA**
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký hộ tịch;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T dân sự huyện M;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN**

Mai Thị Dương Hải

